

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2026/DS - ST

Ngày: 10/06/2026

Về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài
sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán: - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Phương.

2. Ông Trần Văn Nghi.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy Lan, là thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Doan – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 06 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 19/2026/TLST- DS ngày 10 tháng 02 năm 2026 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2026/QĐXXST- DS ngày 29 tháng 04 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2026/ QĐST – DS ngày 21 tháng 05 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần P (OCB); Địa chỉ: Số D, L, phường S, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T - Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Hồng Đ, Giám đốc phòng G. Căn cước công dân số: 031076003282 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/12/2021 (Giấy ủy quyền số 15/2024/UQ. CTHĐQT ngày 06 tháng 5 năm 2024).

Người đại diện theo ủy quyền lại: ông Phạm Văn H, chuyên viên xử lý nợ. Căn cước công dân số: 0370850045xx do Cục cảnh sát quản lý hành chính về

trật tự xã hội cấp ngày 10/8/2021. Địa chỉ: Số H, đường T, phường H, tỉnh Ninh Bình (Giấy uỷ quyền số 03/2025/UQ – OCB – THN ngày 25 tháng 3 năm 2025).

- Bị đơn: Chị Triệu Thị Thanh T1 sinh năm 2001. Căn cước công dân số: 0373010058xx do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 26/03/2019. Địa chỉ: Xóm E T, xã L, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa vắng mặt ông ông Phạm Văn H, ông H có đơn xin vắng mặt, chị Triệu Thị Thanh T1 vắng mặt lần 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, bản tự khai, biên bản tiếp cận công khai chứng cứ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Văn H trình bày: Bà Triệu Thị Thanh T1 vay vốn của Ngân hàng Thương mại cổ phần P (viết tắt OCB) theo Hợp đồng tín dụng số 200422/2022/QTK/HĐTD ngày 20 tháng 4 năm 2022 và khế ước nhận nợ số 300322/2022/QTK/KUNN ngày 22 tháng 4 năm 2022 với số tiền 960.000.000 đồng để mua ô tô mới với thời hạn vay 96 tháng và lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 9,2%/ năm. Cơ chế điều chỉnh lãi suất cho vay trong hạn thời điểm cố định là 12 tháng kể từ ngày giải ngân, từ tháng 13 trở đi lãi suất cho vay trong hạn được điều chỉnh định kỳ 6 tháng một lần, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 22 tháng 4 năm 2023. Mức lãi suất bằng mức lãi cơ sở + biên độ 3.9%/ năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Quá trình thực hiện hợp đồng bà T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 05 tháng 6 năm 2022 và phải chịu mức lãi suất quá hạn theo thoả thuận trong hợp đồng tín dụng. Tạm tính đến ngày 08 tháng 5 năm 2025 chị T1 đã trả cho OCB số tiền là 13.997.205 đồng bao gồm nợ gốc là 2.821.564 đồng, nợ lãi là 10.646.795 đồng và lãi chậm trả là 508.846 đồng. Tạm tính đến ngày ngày 08 tháng 5 năm 2025 chị T1 còn nợ lại OCB tổng số tiền là: 1.394.775.387 đồng. (Một tỷ ba trăm chín mươi tư triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn ba trăm tám mươi bảy đồng). bao gồm:

Nợ gốc là: 957.178.436 đồng

Nợ lãi: 382.137.949 đồng

Nợ lãi chậm trả: 55.459.002 đồng.

Quá trình vay nợ chị T1 đã thế chấp cho khoản vay trên là 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER số khung MPBUMFE60NX388692, số máy YN2SXXN388692 biển số đăng ký 35C -132.59 cấp ngày 14 tháng 4 năm 2022 mang tên Triệu Thị Thanh T1, chi tiết theo hợp đồng thế chấp tài sản số 200422/2022/QTK/HĐTC ngày 20 tháng 4 năm 2022

Nay OCB khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc chị Triệu Thị Thanh T1 phải thanh toán cho OCB tạm tính đến ngày 10 tháng 6 năm 2026 là: 1.588.548.356 đồng bao gồm:

Nợ gốc là: 957.178.436 đồng

Nợ lãi: 525.866.814 đồng

Nợ lãi chậm trả: 105.503.106 đồng.

Đề nghị Tòa án tiếp tục cho tính lãi suất theo đúng thỏa thuận đã ký kết trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi bà Triệu Thị Thanh T1 thực tế thanh toán hết nợ cho OCB

Trong trường hợp chị Triệu Thị Thanh T1 không thực hiện/ thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho OCB thì OCB có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, phát mại các tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị T1 để thế chấp cho các khoản vay để thu hồi nợ. Trường hợp giá trị tài sản bảo đảm khi kê biên phát mại không đủ thanh toán toàn bộ nợ cho OCB thì OCB được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án áp dụng các biện pháp cần thiết để kê biên xử lý các tài sản khác thuộc quyền sở hữu của chị T1 để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán toàn bộ nợ cho O.

Bị đơn trong vụ án là chị Triệu Thị Thanh T1 đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm E T, xã L, tỉnh Ninh Bình. Quá trình xác minh tại địa phương hiện chị T1 không có mặt tại địa phương nơi cư trú, Tòa án nhân khu vực 4 – Ninh Bình đã không thực hiện được việc tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho chị T1 theo thủ tục chung. Về phía nguyên đơn đã không cung cấp được địa chỉ, nơi cư trú, nơi làm việc mới của chị T1. Như vậy thể hiện việc chị T1 cố tình dấu địa chỉ. Căn cứ vào mục điểm a, mục 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ – HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối Cao. Theo yêu cầu của OCB Tòa án nhân dân khu vực 4 – Ninh Bình đã thực hiện việc thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng lịch làm việc đối với chị Triệu Thị Thanh T1 tại Tòa án theo Điều 180 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên chị Triệu Thị Thanh T1 không có mặt làm việc tại Tòa án và không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không có quan điểm của mình đối với việc giải quyết vụ án. Cố tình vắng mặt tại các buổi làm việc tại Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

1. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn

đã không chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 280, 299, 323, 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 147; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa. Chấp nhận yêu cầu của khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc chị Triệu Thị Thanh T1 phải trả cho OCB **giá trị khoản nợ tạm tính đến ngày 10 tháng 6 năm 2026 là: 1.588.548.356 đồng** bao gồm:

Nợ gốc là: 957.178.436 đồng

Nợ lãi: 525.866.814 đồng

Nợ lãi chậm trả: 105.503.106 đồng.

Ngoài ra bị đơn là chị Triệu Thị Thanh T1 phải thanh toán cho nguyên đơn các khoản tiền lãi, lãi phạt theo hợp đồng tín dụng cho đến ngày chị Triệu Thị Thanh T1 **thanh** toán toàn bộ khoản vay.

Trường hợp chị Triệu Thị Thanh T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ đối với OCB thì OCB có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm cho khoản vay của chị Triệu Thị Thanh T1 để thu hồi nợ theo quy định.

3. Về án phí: Chị Triệu Thị Thanh T1 chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng Thương mại cổ phần P (viết tắt OCB) khởi kiện chị Triệu Thị Thanh T1 có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: xóm E T, xã L, tỉnh Ninh Bình. Tòa án nhân dân khu vực 4 – Ninh Bình thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa vắng mặt người đại diện của Ngân hàng Thương mại cổ phần P (viết tắt OCB) do đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Triệu Thị

Thanh T1 vắng mặt lần hai không có lý do. Do vậy để đảm bảo quyền lợi của các bên đương sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về hình thức, nội dung đơn khởi kiện đúng theo quy định tại Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 cần được xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung tranh chấp và những vấn đề cần giải quyết trong vụ án:

[2.1]. Đối với khoản tiền nợ

Căn cứ Hợp đồng Hợp đồng tín dụng số 200422/2022/QTK/HĐTD ngày 20 tháng 4 năm 2022 và khế ước nhận nợ số 300322/2022/QTK/ KUNN ngày 22 tháng 4 năm 2022 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần P (viết tắt OCB) với chị Triệu Thị Thanh T1 ký kết với nhau. Ngân hàng Thương mại cổ phần P cho chị Triệu Thị Thanh T1 vay tổng số tiền 960.000.000 đồng. Sau khi vay nợ chị Triệu Thị Thanh T1 đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo cam kết. Quá trình thực hiện hợp đồng chị T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 05 tháng 6 năm 2022.

Nay OCB yêu cầu chị Triệu Thị Thanh T1 phải có nghĩa vụ thanh toán cho OCB theo Hợp đồng tín dụng số 200422/2022/QTK/HĐTD ngày 20 tháng 4 năm 2022 và khế ước nhận nợ số 300322/2022/QTK/ KUNN ngày 22 tháng 4 năm 2022 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần P (viết tắt OCB) với chị Triệu Thị Thanh T1 là có căn cứ và cần được xem xét và chấp nhận.

Nay cần buộc chị Triệu Thị Thanh T1 phải trả cho OCB **giá trị khoản nợ theo** Hợp đồng tín dụng số 200422/2022/QTK/HĐTD ngày 20 tháng 4 năm 2022 và khế ước nhận nợ số 300322/2022/QTK/ KUNN ngày 22 tháng 4 năm 2022 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần P (viết tắt OCB) với chị Triệu Thị Thanh T1 **tạm tính đến ngày 10 tháng 6 năm 2026 với tổng số tiền là: 1.588.548.356 đồng** bao gồm:

Nợ gốc là: 957.178.436 đồng

Nợ lãi: 525.866.814 đồng

Nợ lãi chậm trả: 105.503.106 đồng.

[2.2]. Đối với hợp đồng thế chấp: Để đảm bảo cho khoản vay trên hai bên đã ký Hợp đồng thế chấp số hợp đồng thế chấp tài sản số 200422/2022/QTK/HĐTC ngày 20 tháng 4 năm 2022. Tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER số khung MPBUMFE60NX388692, số máy YN2SXXN388692 biển số đăng ký 35C -132.59 cấp ngày 14 tháng 4 năm 2022 mang tên Triệu Thị Thanh T1. Hợp đồng thế chấp tài sản giữa OCB và chị T1 được các bên tự nguyện ký kết, được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Do đó trong trường hợp chị T1 không thực hiện, hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì OCB có quyền đề nghị cơ quan thi hành

án phát mại tài sản thế chấp trên là phù hợp với quy định.

[3]. Về chi phí lệ phí đăng thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng Ngân hàng Thương mại cổ phần P đã tự nguyện nộp và không yêu cầu đương sự phải thanh toán lại. Do vậy hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Căn cứ khoản Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần P được chấp nhận nên Ngân hàng Thương mại cổ phần P không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm

Chị Triệu Thị Thanh T1 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền nợ chưa thanh toán theo quy định của pháp luật để sung ngân sách nhà nước

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 280, 299, 323, 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần P (O)

Buộc Chị Triệu Thị Thanh T1 phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P tính đến ngày 10 tháng 6 năm 2026 với tổng số tiền là: 1.588.548.356 đồng (*Một tỷ năm trăm tám mươi tám triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn ba trăm năm mươi sáu đồng*) bao gồm:

Nợ gốc là: 957.178.436 đồng

Nợ lãi: 525.866.814 đồng

Nợ lãi chậm trả: 105.503.106 đồng.

Kể từ ngày 11 tháng 06 năm 2026 tiếp tục cho tính lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng Hợp đồng tín dụng số 200422/2022/QTК/HĐTD ngày 20 tháng 4 năm 2022 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần P với chị Triệu Thị Thanh T1 cho đến ngày chị Triệu Thị Thanh T1 thực tế thanh toán hết khoản vay tương ứng với tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản vay.

2. Trường hợp chị Triệu Thị Thanh T1 thực hiện hoặc thực hiện không

đúng nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng Thương mại cổ phần P thì Ngân hàng Thương mại cổ phần P được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm cho khoản vay của chị Triệu Thị Thanh T1 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật, cụ thể tài sản sau:

Tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER số khung MPBUMFE60NX388692, số máy YN2SXXN388692 biển số đăng ký 35C - 132.59 cấp ngày 14 tháng 4 năm 2022 mang tên Triệu Thị Thanh T1.

Trường hợp giá trị tài sản bảo đảm khi kê biên phát mại không đủ thanh toán toàn bộ nợ cho OCB thì OCB được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án áp dụng các biện pháp cần thiết để kê biên xử lý các tài sản khác thuộc quyền sở hữu của chị T1 để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán toàn bộ nợ cho O.

3. Về án phí:

Ngân hàng Thương mại cổ phần P không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần P số tiền 26.421.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002031 ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình cũ (Nay là phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Ninh Bình).

Chị Triệu Thị Thanh T1 phải nộp 59.650.450 đồng (năm mươi chín triệu sáu trăm năm mươi nghìn bốn trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND khu vực 4 – Ninh Bình
- Phòng THADS khu vực 4 – Ninh Bình.
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Khanh